

*T, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thùy L – sinh năm: 1984;

HKTT: Số 2 ngõ 292 đường N, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội

Người yêu cầu: Anh Trần Như M – sinh năm: 1985;

HKTT: Tổ 9 phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Cùng trú tại: Số 11, ngõ 130/14/9 An Dương, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Trần Như M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/3/2010 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Nay, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Như M và chị Nguyễn Thùy L xác nhận trong thời kì hôn nhân anh chị có 02 con chung là Trần Như Hải D – sinh ngày 08/12/2010 và cháu Trần Thùy C – sinh ngày 27/5/2016. Khi ly hôn, anh, chị thỏa thuận: chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Như Hải D và cháu Trần Thùy C; anh M cấp dưỡng nuôi cháu Trần Như Hải D và cháu Trần Thùy C, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng, tổng cộng là 2.000.000đ/tháng, kể từ ngày 10/12/2020 cho đến khi cháu Trần Như Hải D, cháu Trần Thùy C thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ (nếu có): Anh Trần Như M và chị Nguyễn Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thùy L tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Trần Như M.

[2] Về con chung: Chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Như Hải D – sinh ngày 08/12/2010 và cháu Trần Thùy C – sinh ngày 27/5/2016, anh M cấp dưỡng nuôi cháu Trần Như Hải D, cháu Trần Thùy C, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng, tổng cộng là 2.000.000đ/tháng, kể từ ngày 10/12/2020 cho đến khi cháu Trần Như Hải D, cháu Trần Thùy C thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ (nếu có): Anh Trần Như M và chị Nguyễn Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thùy L tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 4240 ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội (số ĐKKH: 58, quyền số: 01/2010, ngày 27/3/2020);
- Các đương sự
- Lưu HS/VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh**